

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2019/HS-ST**
Ngày 01-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Th**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ ý số 66/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Đinh Văn V- sinh năm 1982, tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Khu B 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh D.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đinh Văn T**, sinh năm 1960 và bà **Đoàn Thị V**; anh chị em: bị cáo là con duy nhất; có vợ là **Trần Thị Lệ H**, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2013); có 01 người con tên **Đinh Tiến D**, sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện tạm giam từ ngày 19/02/2019 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L 4, xã S, huyện P, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Nguyễn Tiến S**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 343, đường Hai bà Trưng, P 6, thành phố ĐL, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

Anh **Trần Nghĩa H**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L 4, xã S, huyện P, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn V là người nhiều lần thuê xe của nhà xe Thanh Phong tại địa chỉ xã S, huyện P, tỉnh N do ông Nguyễn Văn Th làm chủ. Ngày 12/6/2018, V đến nhà xe Thanh Phong và gặp anh Trần Nghĩa H là quản lý để liên hệ thuê xe làm phương tiện chở khách đi Đà Lạt, tại đây V làm hợp đồng thuê xe ô tô biển số 50Z-3964 với giá 600.000đ/ngày, làm xong hợp đồng, anh H giao xe ô tô biển số 50Z-3964 và toàn bộ giấy tờ liên quan cho V. Sau khi nhận được xe V chở khách lên thành phố Đà Lạt, đến ngày 14/6/2018, do muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô trên. Để thực hiện ý định V điều khiển xe đến Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín LĐ cầm cố cho anh Nguyễn Tiến S, nH do anh S yêu cầu phải làm hợp đồng bán xe nên V cũng đồng ý. Do đó các bên làm hợp đồng mua bán xe với giá 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), sau khi chiếm đoạt được tiền V bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 19/02/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh D bắt theo quyết định truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL.HĐĐGTS ngày 06/8/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 (Một) xe ô tô hiệu Toyota loại Inova màu bạc, biển số kiểm soát 50Z-3964 đã qua sử dụng, có giá trị là 285.000.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSTP-ĐN ngày 24 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Đình Văn V về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đình Văn V mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 35.400.000đ; bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền 150.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo V thành khẩn khai nhận hành vi như đã nêu trong bản Cáo trạng, bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 150.000.000đ bị cáo nhận được từ Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín Lâm Đồng của anh Nguyễn Tiến S, bị cáo đồng ý hoàn lại số tiền trên cho anh Nguyễn Tiến S; đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 35.400.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn Th có ý kiến: Ông là chủ nhà xe Thanh Phong, do ông mở để kinh doanh nhỏ lẻ nên không đăng ký kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền. Ngày 12/6/2018, Về nhà xe của ông để liên hệ thuê xe và gặp trực tiếp anh Trần Nghĩa H là người quản lý của nhà xe, khi cho Vthuê xe thì có làm hợp đồng thuê xe, sau khi thuê được xe ô tô Vmang xe đi và không thấy trả. Ông có liên hệ với Vbằng điện thoại nhiều lần nH không được, theo định vị của xe thì mới biết được là Vtự ý bán xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín Lâm Đồng giá 150.000.000đ. Nay ông đã nhận lại xe ô tô trên, nH ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tương ứng với thời gian Vchiếm đoạt xe của ông với số tiền 35.400.000đ.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Tiến S có ý kiến như sau: Anh là chủ của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín Lâm Đồng, vào ngày 01/6/2018, Về công ty của anh nói cần tiền và bán cho anh 01 xe ô tô biển số 50Z-3964. Khi mua anh có hỏi Vvề nguồn gốc xe ô tô trên nH Vnói là xe mua của người quen và không có giấy tờ mua bán, do quen biết với Vtừ trước nên khi nghe vậy anh đã tin tưởng và đồng ý mua xe với giá 150.000.000đ. Sau khi Vnhận tiền thì anh đã không còn gặp Vnữa, anh yêu cầu bị cáo Vphải hoàn trả lại cho anh số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Thời gian tạm giam bị cáo ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vthành khẩn khai nhận, do Vđã nhiều lần thuê xe của nhà xe Thanh Phong nên vào ngày 12/6/2018, Vđến nhà xe để thuê xe chở khách đi Đà Lạt, sau khi thuê được xe, Vchở đoàn khách đến Đà Lạt thì Vnảy sinh ý định cầm xe để trả nợ, nên đã đến Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín Lâm Đồng do anh Nguyễn Tiến S làm chủ để liên hệ và đồng bán xe ô tô biển số 50Z-3964 với số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận được tiền do không có khả năng chuộc lại xe nên Vbỏ trốn nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo Vnhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 60/CT-VKSTP-ĐN ngày 24 tháng 6 năm 2019, truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng lòng tin của người khác để nhận được tài sản, sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nH vì động cơ tư lợi mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm mất lòng tin của người dân với nhau. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Xe ô tô hiệu Toyota lại Inova màu bạc, biển số kiểm soát 50Z-3964 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 35.400.000đ (Ba mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng), là thiệt hại thực tế trong thời gian bị cáo chiếm đoạt xe ô tô của bị hại, bị cáo Vtự nguyện thỏa thuận đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

Đối với số tiền 150.000.000đ bị cáo nhận từ Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín LĐ, liên quan đến giao dịch dân sự mua bán tài sản được xác lập giữa bị cáo và Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín LĐ (do anh Nguyễn Tiến S đứng tên trên giấy đăng ký kinh doanh) theo hợp đồng mua bán xe vào ngày 01/6/2018. Quá trình điều tra, bị cáo khai khi giao kết hợp đồng, bị cáo đảm bảo tài sản mua bán là tài sản hợp pháp của bị cáo, có nguồn gốc rõ ràng, không phải là tài sản bị cáo chiếm đoạt của người khác, từ đó anh Nguyễn Tiến S đồng ý giao kết hợp đồng. Giao dịch dân sự giữa các bên được giao kết do bị lừa dối nên vô hiệu, các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Tài sản mua bán đã được thu hồi trả cho bị hại, đối với số tiền bị cáo đã nhận, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn lại cho anh Nguyễn Tiến S là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 117, 122, 131, 309 và Điều 311 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 175; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các điều 117, 122, 131, 309, 311, 357, 584, 585 và điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn V 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2019.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 35.400.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Đinh Văn V hoàn lại cho anh Nguyễn Tiến S (chủ Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Bảo Tín Lâm Đồng) số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.270.000đ (Chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Tiến S quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Thịnh